

# VĂN HOÁ HÀ NỘI

## TINH HOA NGÀN NĂM VĂN HÓA VIỆT NAM

TRẦN QUỐC VƯƠNG\*

Công cuộc khai quật khảo cổ 2002-2003 ở 18 Hoàng Diệu và trước đó những cuộc khai quật ở Tràng Tiền Plaza, ở khu Văn Miếu - Quốc Tử Giám, ở khu Trung tâm Báo chí Quốc tế Lê Hồng Phong, ở 62 - 64 Trần Phú, ở Hậu Lâu, ở Đoàn Môn... đã đánh dấu sự ra đời - tuy muộn màng - của một nền khảo cổ học đô thị (Urban Archaeology) Việt Nam - Hà Nội.

Tất nhiên, trước đó vừa tròn hai chục năm, khi Trung ương mở công trường mang bí số 75.808 xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo chỉ thị của đồng chí Trường Chinh, Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Lăng Bác, một vài cán bộ khảo cổ và cán bộ địa chất - địa lý môi trường, địa chất công trình... đã được phép vào theo dõi về khảo cổ ở khu vực công trường và đã có một số thu nhận về di tích (những đoạn thành và cửa dương mã phía Tây thành Hà Nội thời Nguyễn, một vài giếng nước cổ xây gạch từ thế kỷ IX - XI...) và di vật (gạch, ngói, đồ gốm sứ, di cốt động vật (trâu, chó, lợn...) - những di vật này hiện vẫn được bảo quản tại Bảo tàng Hồ Chí Minh). Cũng từ thập niên 60 của thế kỷ trước, giữa công cuộc chống Mỹ cứu nước, dưới bom đạn chiến tranh và qua các cuộc đào hầm - hào trong nội thành Hà Nội,

chúng ta cũng thu thập được một số hiện vật quý hiếm như bộ xương voi ở góc đường Trần Phú - Điện Biên Phủ, đầu rồng gốm ở khoảng 36 Hoàng Diệu, sư tử đá lớn ở 10 phố Nhà Chung (1) v.v... Chưa kể giới khảo cổ đã tổ chức khai quật quy mô nhỏ ở vùng núi Trúc, núi Cung, núi Vạn Bảo, chùa Bát Mẫu... ở khu vực Tây - Tây Bắc nội thành Hà Nội cũ. Và vào những thập niên 70-80 thế kỷ trước, tại Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, chúng ta đã tổ chức Hội thảo khoa học về *Vị thế - Quy mô - Cấu trúc - Quy hoạch Kinh thành - Hoàng thành - Cấm thành Thăng Long*. Đề tài *Quy hoạch khảo cổ Thăng Long - Hà Nội* đã được xác lập ở năm đầu thế kỷ XXI, dưới sự chủ trì của Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, có sự tham gia của cả 3 cơ quan nghiên cứu khảo cổ học lớn của cả nước là Viện Khảo cổ học, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Khoa Sử - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Công cuộc điều tra điền dã, tìm hiểu các di tích lịch sử hiện tồn trên mặt đất ở nội, ngoại thành Hà Nội, các làng nghề - phố nghề - tổ nghề (và các vị thành hoàng khác) ở bên trong và chung quanh khu vực Hà Nội đã được đẩy mạnh. Nhiều bản đồ cổ của Thăng Long - Hà Nội đã được tập

\*GS. Trường Đại học KHXH&NV.

hợp và bước đầu giải mã. Hội Văn hóa Văn nghệ dân gian Hà Nội - được thành lập từ đầu thập niên 70 của thế kỷ trước trong tổ hợp cấu trúc Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Nội - đã có nhiều công trình sưu tầm - nghiên cứu - phổ biến di sản văn hóa vô thể dân gian Hà Nội (lễ hội, ca dao, tục ngữ - thành ngữ, vè, truyện cổ, huyền tích, ngành nghề - làng nghề - phố nghề - tổ nghề, các dòng họ văn hiến...) ở nội ngoại thành Hà Nội... Đây là những "màn dạo đầu" để đến nay chúng ta đã có ở trong trí, trong lòng và trong tay những tri thức và trữ lượng hữu thể và vô thể khá phong phú về di sản văn hóa ngàn năm (và trên ngàn năm) của Thăng Long - Hà Nội.

Có thể và nên thành lập một *Trung tâm Hà Nội học* (Center for Hanoi Studies), phi chính phủ (NGO), vô vụ lợi (non profit), hoặc bán công (đặt dưới sự bảo trợ của Chủ tịch và UBND thành phố) nhằm mục đích tập hợp các nhà Hà Nội học thuộc đủ các ngành tự nhiên và xã hội - nhân văn để tiến tới khắc hoạ rõ ràng dần một Chân dung Thăng Long - Hà Nội trên tảng nền mảnh đất "ngàn năm văn vật", nơi "hội tụ - kết tinh - giao lưu - lan tỏa" của một nền văn hiến *Ấu Lạc - Vạn Xuân - Đại Việt - Việt Nam*, nơi "lắng hồn núi sông ngàn năm" (Nguyễn Đình Thi).

## NHỮNG GIÁ TRỊ VẬT THỂ

### 1. Vị thế - Cấu trúc

a. Theo quan điểm địa - chính trị (géopolitique), đỉnh đầu tiên của tam giác châu Bắc Bộ - cái nôi của tộc Việt (Ấu + Lạc) - tức Việt Trì - là khởi điểm địa lý (point de départ géographique) của sự hình thành *Nhà nước sơ khai* của các *Vua Hùng*. Đó là vùng Đất Tổ - Văn Lang.

b. Vẫn theo các nhà địa lý học (các chuyên gia nghiên cứu bề mặt trái đất) thì cái đỉnh thứ hai của tam giác châu thổ Bắc Bộ là vùng Dâu - Canh, ngã ba sông Nhị - Hồng - sông Thiên Đức - Đuống với gần cận đây là thành Cổ Loa, Kinh đô của nước *Ấu Lạc vài thế kỷ trước Công nguyên* - tòa thành cho đến nay được biết là cổ nhất Việt Nam và toàn vùng Đông Nam Á, nay thuộc ngoại thành Hà Nội (từ 1961, thuộc huyện Đông Anh).

*Mũi tên đồng Cổ Loa, lưỡi cày đồng Cổ Loa, trống đồng Cổ Loa...* là những hiện vật quý hiếm, độc đáo, đặc trưng cho cả không - thời gian văn hóa Đông Sơn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ - bộ đồ vật chất và tinh thần của thời kỳ *dựng nước*, trước khi bị bóng đen của ngàn năm Bắc thuộc trùm phủ đặc dày. Ngay trong nội thành, ở khu Ngọc Hà và ven Hồ Tây, đã tìm thấy trống đồng Heger I và các mũi giáo, lao đồng Đông Sơn. Những thêm sót bạc I của sông Hồng ở đường Cấm Xứ, ở xóm Thư Cưu thuộc làng xã Cổ Loa còn chứa đựng những công cụ cuội đẽo (galets aménagés) của nền Văn hóa Sơn Vi thuộc thời *Đá cũ*, hai vạn năm có lẽ trước đây nữa.

c. Hà Nội là một miền *địa vòng* của hệ đứt gãy sông Hồng từ trước Tân Sinh đại (Neogen) cả trăm triệu năm trở về trước, rồi dần dần mới được đắp bồi lên bởi cuội, sỏi, phù sa... Những tấm ảnh viễn thám chụp từ vệ tinh vũ trụ do Tiến sĩ địa mạo học Huỳnh Thị Ngọc Hương giải mã cho phép ta "nhìn" thấy con "Rồng đất" uốn lượn như con Rồng Lý của thế kỷ XI tận sâu thẳm lòng đất Hà Nội, thi thoảng, do ở vùng dị thường của trái đất, lại rung rung địa chấn, mà lịch sử còn ghi chép về những vụ động đất khiến điện Thiên An

triều Lý bị sụp đổ (sau được xây dựng lại) và đất ở Đền Xá tác ngoài cửa Trường Quảng (cửa Nam, Ô Chợ Dừa) nứt toác cả dăm, "bể sâu khôn lường" (*Đại Việt sử lược, Đại Việt sử ký toàn thư*). Biển tiến Holoxe trung mà đỉnh cao là 4m so với mực nước biển hiện nay cách đây 4.000 năm, đã tạo ra "Vịnh Hà Nội". Các cư dân ở vùng núi, ở thung lũng, Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Trường Sơn tụ về đây làm ăn sinh sống, ở Văn Điển, Gò Cây Táo (Thanh Trì), Đồng Vông, Xuân Kiều (Đông Anh), Gò Chiền Vay (Từ Liêm), Quần Ngựa (Tây Hồ)... tạo tiền đề cho một nền văn hóa lúa nước ở châu thổ Nhị Hồng cho đến Văn hóa Đông Sơn.

d. Chúng tôi rất thích cái luận điểm này của nhà địa lý học Nguyễn Thiệu Lâu - một thời là Trưởng ban Địa chính của Chính phủ cụ Hồ 1946-1947:

"Hà Nội là thủ đô thiên nhiên, tự nhiên của Việt Nam (chủ yếu là miền quê khởi nguồn dân tộc - Bắc Việt Nam)". Trăm núi các vùng Tây Bắc, Việt Bắc đều tụ về đây mà đỉnh cuối là Ba Vì (TB), Tam Đảo (ĐB). Những đường nét sơn văn - theo quy luật Địa chất - Địa lý quyết định những đường nét thủy văn - nên các sông Đà - Lô - Đáy, Nhuệ, Nhị thủy... cũng dồn nước về đây rồi mới tỏa lan qua trăm ngả ra vùng Biển Đông của mệnh mông Thái Bình Dương đầy nắng gió...

**2. "Tụ thủy nhi tụ nhân", "Tụ nhân như tụ thủy" là một nét đặc trưng của Phong thủy học**

a. Rất hiện thực, nước ta là một vùng đầy sông suối, đầm hồ, ao chuôm... cứ 1km<sup>2</sup> đất đai là có hơn 1km sông nước. Dọc bờ biển dài trên 3.600km, cứ cách khoảng 30km ta lại gặp một cửa sông đổ ra biển cả.

b. Thăng Long - Hà Nội được đặc tả là một thành phố, *một Đô thị sông - hồ* (Ville fleuve lac). Đào khảo cổ Hoàng thành Thăng Long năm trước, giới khảo cổ đã tìm thấy một khúc sông rộng trên 20m với nhiều ao hồ thiên tạo và nhân tạo. Nhìn trên các bản đồ cổ thì cũng thấy: Đầm Đàm (Hồ Tây) - Hồ Cổ Ngựa - Hồ Hàng Đậu - Hồ Hàng Khoai - Hồ Thái Cực (Hàng Đào) với Cầu Gỗ bắc xuống Hồ Tả Vọng (Hồ Hoàn Kiếm - Hồ Gươm) - Hồ Hữu Vọng (vùng đường phố Vọng Đức (Hữu Vọng + Đức Bắc)) qua bến Vân Đồn (Đồn Thủy - nhà thương Lanessan thời Pháp thuộc, Bệnh viện 108, Hữu Nghị nay) rồi thông ra sông Cái - Nhị - Hồng. Những vệt hồ ấy, nối lại, sẽ cho ta hình dung dòng chảy cổ của sông Hồng. Vẫn đó, bến Đông Bộ đầu quân cảng thời Lý - Trần ở cuối phố Hàng Than - chùa Hòe Nhai. Vẫn đó địa danh Cổ Tân (bến cũ) ở vùng Tây Long - Ngũ Long thời Lê - Trịnh, nay là khu Nhà hát lớn thành phố.

c. Và quy hoạch Thăng Long - Hà Nội cổ thì có khó khăn gì lắm đâu mà chẳng nhận ra. Nó nằm gọn trong một *vùng tứ giác nước*:

*Nhị Hà quanh Bắc sang Đông*

*Kim Ngưu - Tô Lịch là sông bên này*

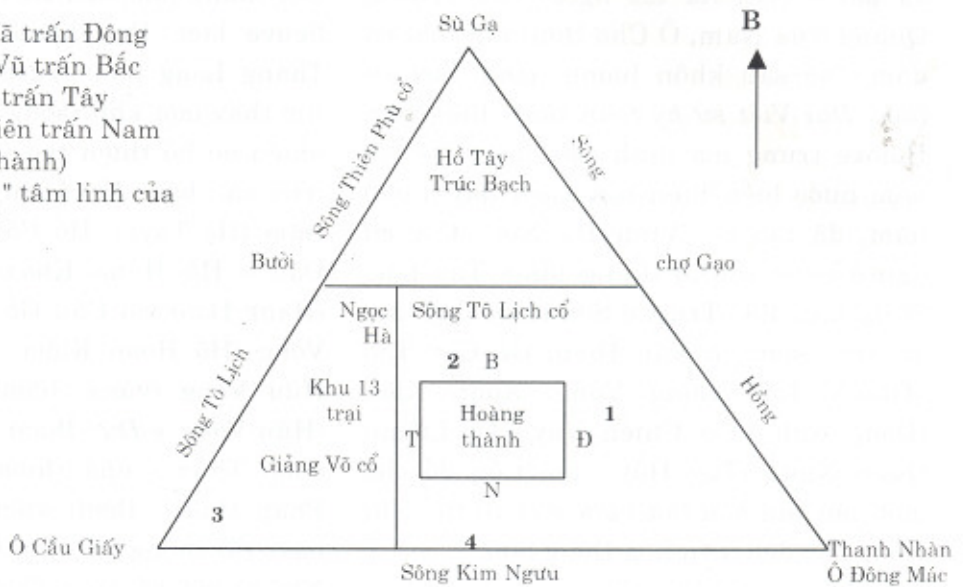
Đầu nguồn Kim Ngưu - qua bản đồ cổ - là Ngọc Hà, chảy qua Hoàng thành ở phía Tây mà bia cổ Gia Long trong chùa Am cây đề cũng ghi lại, chùa Thanh Ninh (chùa làng ở ngay sát ngoài hành lang phía Tây Hoàng thành thời Lê) xây trước, Am cây đề xây sau ở đầu đời Cảnh Hưng (1740), nay còn di tích với gạch vỡ thời Lê.

Ta có thể mô hình hóa - sơ đồ hóa Kinh thành - Hoàng thành Thăng Long như sau:

Chú:

1. Đền Bạch Mã trấn Đông
2. Quán Trấn Vũ trấn Bắc
3. Đền Thủ Lệ trấn Tây
4. Đình Kim Liên trấn Nam  
(Kinh thành)

Đó là "tứ trấn" tâm linh của Thăng Long cổ



d. Hoàng thành, từ thời Lý, mở 4 cửa, "trong thành, ngoài thị", ngoài 4 cửa Đ, T, N, B là 4 chợ Đ, T, N, B, gần đây vẫn còn để nhận ra:

- Cửa Nam (Đại Hưng môn) và chợ Cửa Nam.
- Cửa Tây và chợ Ngọc Hà.
- Cửa Bắc và chợ Cửa Bắc - Yên Quang
- Châu Long.
- Cửa Đông (Đông Hoa môn, còn bia chỉ định chính xác trong Hội quán Phúc Kiến, phố Lãn Ông) và chợ Đông Bạch Mã (Hàng Buồm), năm 1925 mới dời lên chợ Đồng Xuân nay.

e. Như vậy:

- Vị thế Thăng Long - Hà Nội, đúng như lời "thủ chiếu" của Đức vua khai sáng triều Lý (Thái Tổ - Công Uẩn) "tiện hình thế nhìn sông tựa núi" (sơn xuyên hướng bối) "ở giữa bốn phương Đông Tây Nam

Bắc" phù hợp với thuyết "Rồng cuộn (Đ) Hồ ngồi" của nền Phong thủy học xưa.

- Quy hoạch Kinh thành - Hoàng thành rất hợp lý, là sự hòa điệu giữa non sông đất nước tự nhiên và những công trình xây dựng đô điều - thành lũy - kiến trúc của con người. Hoàng thành lấy núi Nùng (Long đống) làm trung tâm, trên đó thời Lý xây điện Thiên An; thời Lê, Nguyễn xây điện Chí Kính, Kính Thiên. Lấy Hoàng thành làm trung tâm, phía Đông là khu "36 phố phường" buôn bán và thương cảng.

Phía Bắc, phía Tây là khu Hồ với các chùa Phật, đền thần, quán đạo, các hành cung Thái Hòa, cầu Thái Hòa, cầu Cau... bắc qua sông Tô Lịch, các quán Quang Ngự (cầu cá), lầu gác thưởng ngoạn nguyệt hằng.

Cũng ở phía Tây Hoàng thành là khu 13 trại làm nghề thủ công, trồng cây thuốc, trồng hoa...

3. Kiến trúc Thăng Long đã phát lộ thấp thoáng qua khai quật khảo cổ khu vực Ba Đình khiến nhiều người "choáng ngợp vì quy mô, khối lượng, giá trị của những hiện vật, các tầng văn hoá xuất lộ..." (GS.TS.KTS. Nguyễn Việt Châu): Những toà cung điện nhiều gian với bước gian 5,8 - 6m, những tòa lầu lục giác, những trụ sỏi chắc chắn chịu đỡ các chân tảng kê chân cột bằng đá chạm trổ hoa sen tinh mỹ, các "con kìm", đầu ngói ống, trang trí rồng phượng chạm trổ tinh xảo, cầu kỳ, những cống dẫn nước xây bằng gạch chuyên dụng, những giếng nước xây gạch, nước trong, ngọt lịm, toàn dùng mạch đứng...

Gạch ngói có chữ in, ngoài việc xác định được niên đại chính xác, còn chứng tỏ nhà vua *tự hội thợ khéo muôn phương*: gạch có chữ Châm, gạch khắc chữ "Vĩnh Ninh trường" (xứ Thanh), "Thu Vật châu" (Tuyên Quang - Yên Bái)...

4. Đồ gốm sứ, ngoài loại gốm sành "bình dân" là rất nhiều sứ cao cấp men nâu, hoa lam trong xanh như ngọc, trắng như ngà, bán thấu quang, in hoa văn với rồng 5 móng, đáy bát khắc chữ 官 (quan), chữ 敬 (kính), chữ 厨 (trù = bếp), rồi 長樂 (trường lạc) chứng tỏ Thăng Long và nhiều nơi trong nước khi ấy có "lò quan" sản xuất đồ sứ cao cấp dành riêng cho cung vua, phủ chúa... không riêng gì *Bát Tràng xứ Nam* mà còn nhiều lò sứ xứ Đông (như *Chu Đậu*), cũng còn dành để xuất khẩu sang Nhật Bản và nhiều nước Đông Nam Á.

Ngoài gốm sứ Việt Nam - Đại Việt còn có đồ sứ Trung Hoa thuộc nhiều nơi: Trường Sa, Phúc Kiến, Quảng Đông, Vân Nam, sứ Hizen (thế kỷ XVII) của Nhật, sứ Islam Trung Cận Đông... Kinh đô bao giờ chẳng là nơi *giao lưu kinh tế - văn hoá*

Nam Bắc, Đông Tây, chỉ tính ở thời đại "Grand Commerce" thế giới (Đại thương) (thế kỷ XVI-XVIII) với:

*"Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến"* hay là những linh địa Cổ Loa, Cổ Bi, Thăng Long danh tiếng...

Những chuyện này không thể kể hết trong một bài viết.

## NHỮNG GIÁ TRỊ VÔ THỂ - VÔ HÌNH

1. *"Thăng Long phi chiến địa"* là một mong mỏi Hoà Bình. Sự thực không phải như thế. Đào khảo cổ khu Hoàng thành, ta thấy nhiều vết tích, than tro, đất cháy của nhiều thế kỷ Hoàng thành bị tàn phá bởi quân xâm lược Mông - Nguyên, Chăm-pa, Minh... Cùng cả nước, Thăng Long đã làm nên chiến thắng giặc Mông Thát ở Đông Bộ đầu, ở cửa sông Tô Lịch tiếp ngay sau chiến thắng Hàm Tử, Chương Dương. Dinh Bồ Đề (Gia Lâm) với các vị chỉ huy đầu não kháng chiến chống Minh, Lê Lợi - Nguyễn Trãi, bao vây, tập kích Đông Quan cả năm trời (1426-1427).

Và tướng giặc Vương Thông phải xin hòa, ăn thể ở phía Nam thành (Đàn thể Nam giao, khu nhà máy Trần Hưng Đạo cũ).

Và Xuân Kỷ Dậu (1789) với Xuân lửa Đống Đa: *Đống Đa ghi để lại đây*

*Bên kia Thanh miếu, bên này Bộc am*

"Lũ quân chàng Tôn sập cầu trôi đầy sông" là một ca từ xuất sắc trong "Thăng Long hành khúc" của nhạc sĩ tài hoa Văn Cao thế kỷ XX.

Có một Hà Nội bi tráng của Nguyễn Tri Phương - Hoàng Diệu *"Một vết đạn chưa mờ trên Cửa Bắc"* cuối thế kỷ XIX. Nhưng rồi lại có "Hà Nội 60 ngày khói lửa" mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946) để sau đó:

*Chín năm làm một Điện Biên*

*Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng*

(Tố Hữu)

Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp nói với sinh viên Đại học Hà Nội mùa Thu Giáp Ngọ 1954: "*Giải phóng Điện Biên là để giải phóng Hà Nội*"

Ngày 10-10-1954, năm cửa ô Hà Nội "dón mừng đoàn quân tiến về, như dải hoa xuống cánh nở năm cánh đào, chảy dòng sương sớm long lanh (Văn Cao).

Và Hà Nội "Điện Biên Phủ trên không" 12 ngày đêm, tháng 12 năm 1972, vít cổ siêu pháo đài bay B52 của giặc Mỹ rút xuống hồ Ngọc Hà, bắt sống giặc lái giữa hồ Trúc Bạch. Mặt hồ Gươm soi bóng người Hà Nội tài hoa và dũng mãnh!

Vậy đó, có một Hà Nội trọng Văn nhưng đồng thời thượng Võ trong một Việt Nam thượng Võ trọng Văn. Võ cũng là Văn. Nghệ thuật quân sự. Văn hoá quân sự của Trần Hưng Đạo thời Trần, của anh Võ anh Văn thời đại Hồ Chí Minh...

Như thượng tướng Trần Quang Khải làm thơ "Khải hoàn" về Thăng Long chiến thắng

*Đoạt sáo Chương Dương độ*

*Cầm Hồ Hàm Tử Quan*

*Thái Bình tu nỗ lực*

*Vạn cổ thử giang san*

Dịch

*Bến Chương Dương cướp giáo*

*Cửa Hàm Tử bắt thù*

*Thái Bình nên gắng sức*

*Non nước ấy muôn thu*

2. Ai cũng biết một nét bản sắc của Việt Nam là *nghệ thuật ngôn từ*. Người Hoa có chữ sớm (từ đời Thương, #1.600 trước CN) và họ có phong cách luôn ghi

chép, từ sự việc trong nước đến những việc ở ngoài nước. Người Việt có chữ muộn, chữ Nôm là sự lắp ghép chữ Hán về âm và nghĩa, muốn giỏi Nôm phải giỏi Hán, khó học. Tiếng Việt được La tinh hóa mới xuất hiện từ khi Đạo Thiên chúa truyền bá vào Việt Nam (*Từ điển Việt - Bồ - La tinh* của A.de Rhodes được in ở Roma 1651). Cho đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, 90% dân ta "mù chữ". Nhưng họ vẫn làm thơ, ca dao, tục ngữ, hò vè, kể chuyện cổ tích. Thế cho nên nhiều nhà văn hóa học bảo rằng: Nét bản sắc của Văn hóa Hoa là "văn hóa viết" (Culture écrite) còn nét trội của Văn hóa Việt là *văn hóa truyền miệng* (Culture orale, Culture de la Parole).

Người Việt rất *sành thơ*, từ Vua đến tú dân, từ Chủ tịch nước đến người dân thường.

Hội Nhà văn Hà Nội và Nhà xuất bản Hội Nhà văn vừa cho phát hành tập "*Ngàn năm thơ trữ tình*". Trong lịch sử nước ta, nếu phân loại thơ văn theo từng thời kỳ trí thức thì sẽ là:

- Thơ văn thiên sư (Lý - Trần)

- Thơ văn sĩ phu (Lê - Nguyễn)

- Thơ văn trí thức có chút Tây học (đầu thế kỷ XX)

- Thơ văn trí thức hoàn toàn do chế độ mới đào tạo (nửa cuối thế kỷ XX cho đến nay).

Ở thời kỳ nào, thì thi sĩ, văn sĩ thành danh - nói rộng ra là trí thức thành danh - cũng phần lớn là từ Thăng Long - Hà Nội hay đã được tráng men "tiếng Hồ Gươm" (chữ của Tô Hoài) và "nắng gió Hồ Gươm" với Đài Nghiên, Tháp Bút:

*Lý Trần thiên tài phổn hoa địa*

*Lưu tại hồ đầu nhất dạng thu*

(Đất Lý Trần ngàn năm phồn thịnh  
Còn lại bên hồ một dáng thu)

(Vũ Tông Phan)

Họ đã kinh qua hoặc hay biết về những cuộc "bình văn trong nhà Giám (Quốc Tử Giám)" (Phạm Đình Hồ. *Vũ trung tùy bút*), đã trực tiếp hay gián tiếp theo học những bậc thầy của Trường Cao đẳng Đông Dương và các đại học cấp quốc gia tại Hà Nội. Thăng Long - Hà Nội ngàn đời nay là Trung tâm Giáo dục cấp cao của cả nước.

3. Thăng Long - Hà Nội đẹp nhất thuở vào Thu. Xưa, là hội hát Trống quân đôi bờ sông Tô "vừa trong vừa mát": *Tháng Tám anh đi chơi Xuân; Đón đây có hội Trống quân anh vào.*

Xưa nữa, vì bia Lý 1121 có ghi, là Hội Đền Quảng chiếu trước cửa Đoan Môn, là Hội Múa Rối nước tại bến Đông Bộ đầu, Vua - Quan - Dân đều tham dự.

Thời Cận đại, là những cỗ Trung thu đầy bánh trái phô cái đẹp trên các vỉa hè Hàng Đào - Hàng Ngang - Hàng Đường của các thiếu nữ áo dài mộng mơ. Tôi nhớ Tết Trung thu độc lập đầu tiên quanh Hồ Gươm xanh biếc, Bác Hồ vui cùng các cháu - nay đã thành những ông già bà già đầu bạc.

Thu Hà Nội nay, vẫn thơm lừng hoa sữa, vẫn cốm làng Vòng "thơm bàn tay nhỏ" và vẫn thể "cây côm nguội vàng" "cây bàng lá đỏ" bên Hồ Gươm, nằm kề bên khu phố cổ "mái ngói thơm nâu" (Trịnh)...

Khu phố cổ có những rạp hát cổ, Quảng Lạc, Kim Chung... tự thuở *chèo - cải lương* Nguyễn Đình Nghi đầu thế kỷ XX. Và quên sao được các điệu *Sắc* trên các toa tàu điện cổ kêu leng - keng hoà cùng tiếng

kéo lách tách của các hàng *nộm đu đủ - thịt bò khô* cùng tiếng rao "*phá sa*" (lạc rang) vắn vít bên Hồ.

Có lẽ bậc "đại nho tài tử" tài hoa Nguyễn Công Trứ, quê Nghệ Tĩnh cũng như bậc tài nữ Hồ Xuân Hương đã nói dùm ta về  *tinh chất* Thăng Long - Hà Nội:

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài*

*Đầu không thanh lịch cũng người  
Tràng An*

Đây là câu thơ bác học đã được "ca dao hóa" cũng như thơ - ca dao của cụ Nghè Văn Đình: "*Gió đưa cành trúc la đà; Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương; Mịt mù khói tỏa ngàn sương; Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ*". Bác học hòa quện với Dân gian (và ngược lại) là một nét bản sắc của văn hóa Thăng Long - Kẻ Chợ.

\*

Với nhà khảo cổ - nhân học, mỗi tác đất Hà Nội đều ẩn tàng những di sản *vô giá*, (vật thể), chiêm nghiệm được của ngàn năm văn hiến Thăng Long, đều chứa đựng những câu chuyện cổ tích, thần kỳ (vô thể - vô hình) nhưng cảm nhận được, về Hồ Trâu Vàng (Hồ Tây), về sự tích trả thanh gươm Thuận Thiên cho thiện sứ Rùa Vàng (Hồ Hoàn Kiếm), về "nỏ thần": *Chỉ sông sông cạn; Chỉ núi núi tan; Chỉ ngàn ngàn cháy* (Cổ Loa thành).

Về "những vết chân ngựa Gióng" (Đông Anh - Sóc Sơn) mà các nhà nông - sinh thái học giải mã là những "ao - chuôm trợ thời" của cư dân trồng lúa mùa Việt cổ trên dải đất thổ nhưỡng vàng - đỏ feralít, về truyền di như bay từ chùa Keo xứ Nam về Thăng Long của thiền sư Không Lộ - Khổng Lồ nhúng tay vào vạc dầu sôi sục

(Xem tiếp trang 64)